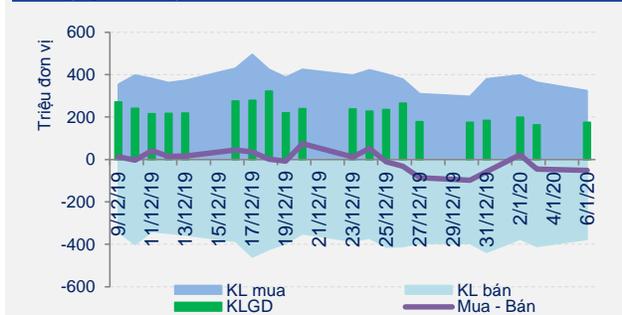


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/1/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	955.79	101.23
% Thay đổi	↓ -0.97%	↓ -1.13%
KLGD (CP)	174,710,138	24,922,661
GTGD (tỷ đồng)	2,962.80	301.86
Tổng cung (CP)	376,721,440	52,964,900
Tổng cầu (CP)	324,637,470	44,418,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,194,556	685,219
KL mua (CP)	12,895,566	390,820
GTmua (tỷ đồng)	391.34	5.44
GT bán (tỷ đồng)	360.74	8.01
GT ròng (tỷ đồng)	30.61	(2.57)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.55%	12.9	2.6	2.3%
Công nghiệp	↓ -0.37%	13.8	2.7	23.2%
Dầu khí	↑ 1.16%	19.1	2.1	8.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.11%	16.6	4.4	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.61%	13.9	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.62%	18.6	5.1	10.3%
Ngân hàng	↓ -1.96%	11.9	2.4	13.4%
Nguyên vật liệu	↓ -0.65%	13.1	1.6	10.5%
Tài chính	↓ -1.36%	21.0	3.9	26.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.91%	13.5	2.8	3.2%
VN - Index	↓ -0.97%	15.8	3.6	103.9%
HNX - Index	↓ -1.13%	9.1	1.5	-3.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm khá mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 9,35 điểm (-0,97%) xuống 955,79 điểm; HNX-Index giảm 1,16 điểm (-1,13%) xuống 101,23 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên cuối tuần trước và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.718 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 212 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 1.180 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng hẳn về tiêu cực với 152 mã tăng, 90 mã tham chiếu, 350 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán từ đầu phiên sáng và mạnh dần về cuối phiên đã khiến thị trường kết phiên ở gần mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như VCB (-2,7%), VHM (-2,1%), BID (-1,9%), VIC (-0,7%), VRE (-2,7%), TCB (-2,5%), VNM (-0,8%), VJC (-1,4%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột giữ được sắc xanh như GAS (+3,2%), EIB (+1,4%), CTG (+0,2%)... Nhóm dầu khí hưởng lợi từ đà tăng của giá dầu thế giới với các mã như PVD (+4,3%), PVS (+5%), BSR (+3,7%), OIL (+2,4%), PVC (+2,9%), PVB (+2,7%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch tiêu cực trong phiên đầu tuần trong bối cảnh mà những căng thẳng địa chính trị leo thang đã ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư trên toàn cầu. Thanh khoản khớp lệnh tiếp tục duy trì ở mức thấp cho thấy nhà đầu tư vẫn đứng ngoài quan sát thị trường là chủ yếu và chưa có động thái tham gia trở lại. Khối ngoại quay trở lại mua ròng nhẹ gần 30 tỷ đồng trên hai sàn, trong đó có 25,1 tỷ đồng mua ròng chứng chỉ quỹ E1VFN30 là một điểm tích cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2020 chỉ thấp hơn 0,34 điểm so với chỉ số cơ sở VN30 cho thấy nhà đầu tư không kỳ vọng vào khả năng giảm mạnh của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của năm tuần trước đó. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ quanh 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục áp dụng chiến lược mua thấp bán cao (buy low sell high) trong giai đoạn này với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất quanh 950 điểm và 970 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/1/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán từ đầu phiên và mạnh hơn về cuối phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 955,59 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 9,35 điểm (-0,97%) xuống 955,79 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 2.400 đồng, VHM giảm 1.800 đồng, BID giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 3.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và gia tăng trong khoảng thời gian còn lại, với mức thấp nhất trong phiên tại 101,11 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,16 điểm (-1,13%) xuống 101,23 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 500 đồng, VCS giảm 2.500 đồng, VNR giảm 2.200 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 30,43 tỷ đồng tương ứng với 3,5 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 26,4 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là E1VFN30 với 25,1 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, VHM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 34,1 tỷ đồng tương ứng với 407 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,55 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 294,4 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 173 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 1 tỷ đồng tương ứng với 112 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TNG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 81 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm khá mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 960 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 141 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của năm tuần trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index giảm khá mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 101 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 24,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,4 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 101-103,5 điểm như diễn biến của năm tuần trước đó.

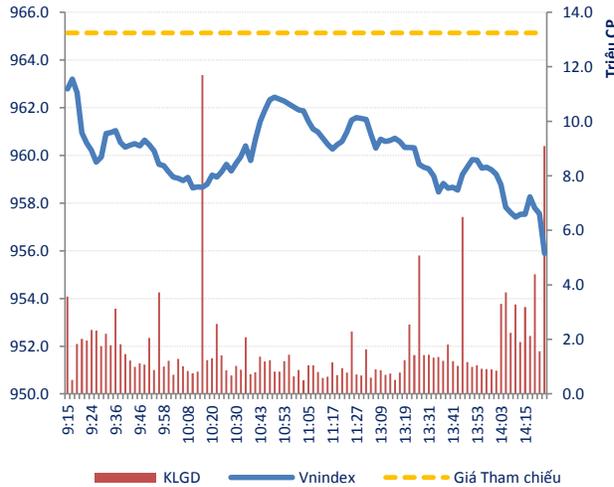


TIN TRONG NƯỚC

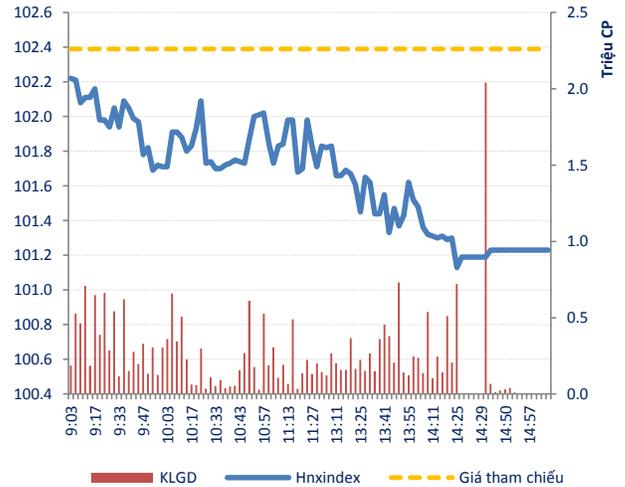
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 43,87 - 44,22 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 650.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 600.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.167 đồng (tăng 10 đồng so với cuối tuần qua).
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 23,35 USD/ounce tương ứng 1,5% lên mức 1.575,75 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,024 điểm tương ứng với 0,02% lên 96,545 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1165 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3075 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,99 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT tăng 1,04 USD/thùng tương ứng 1,65% lên mức 64,09 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/1, chỉ số Dow Jones giảm 233,93 điểm tương ứng 0,81% xuống 28.634,88 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 71,42 điểm tương ứng 0,79% xuống 9.020,77 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 23 điểm tương ứng 0,71% xuống 3.234,85 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

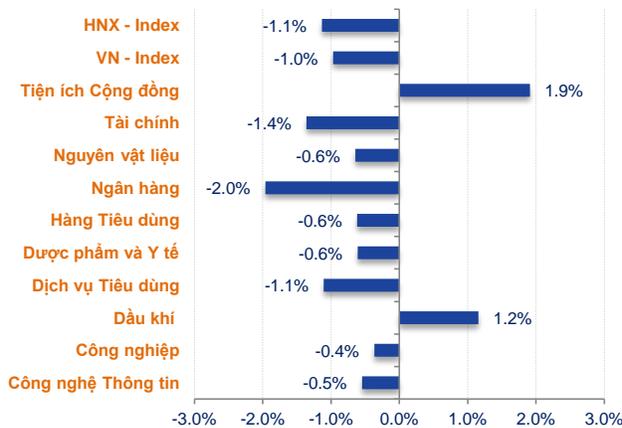
KLGD và VN-Index trong phiên



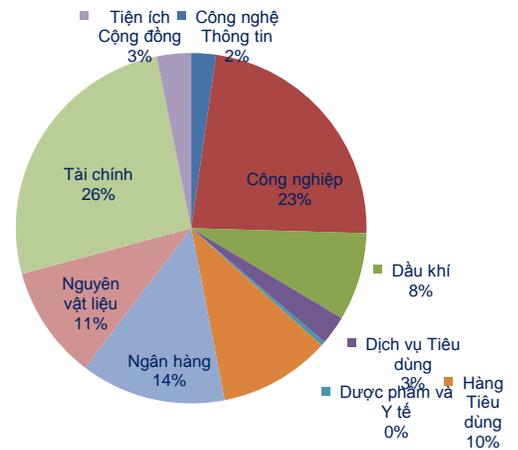
KLGD và HNX-Index trong phiên



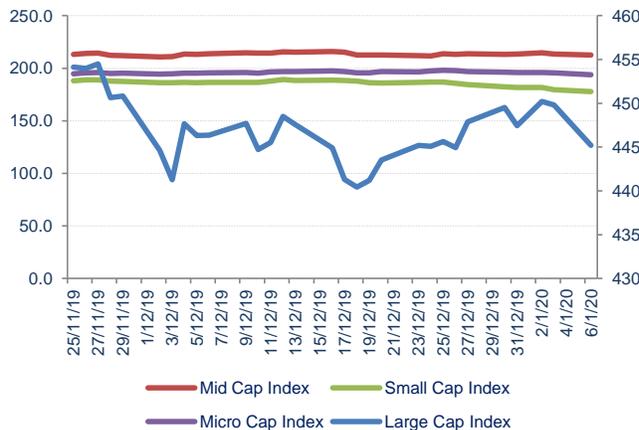
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



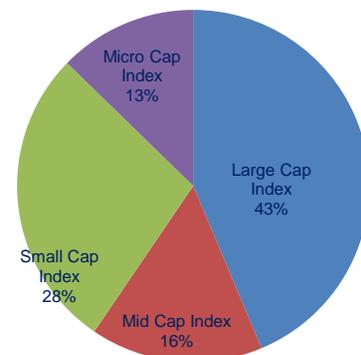
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,716,200	POW	765,950
2	HPG	1,100,000	PVD	513,140
3	ROS	990,370	VHM	407,230
4	CTG	510,480	VCB	193,770
5	DLG	341,920	VIC	178,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	81,000	HUT	192,000
2	LAS	60,400	PVS	172,600
3	ART	20,000	CEO	112,300
4	BVS	17,200	PVC	32,000
5	SHS	15,000	THT	7,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	15.15	14.10	↓ -6.93%	17,923,780
FLC	4.62	4.33	↓ -6.28%	14,558,890
DLG	2.07	2.20	↑ 6.28%	13,743,910
GEX	19.20	20.50	↑ 6.77%	8,231,400
PVD	15.20	15.85	↑ 4.28%	6,063,080

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	18.10	19.00	↑ 4.97%	5,515,757
SHB	6.50	6.40	↓ -1.54%	2,225,405
ART	2.60	2.40	↓ -7.69%	1,830,955
KLF	1.60	1.50	↓ -6.25%	1,661,408
HUT	2.40	2.30	↓ -4.17%	1,459,956

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVX	3.16	3.38	0.22	↑ 6.96%
SAM	8.25	8.82	0.57	↑ 6.91%
GTA	11.60	12.40	0.80	↑ 6.90%
VPK	2.05	2.19	0.14	↑ 6.83%
UDC	3.81	4.07	0.26	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
SPI	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
STC	12.20	13.50	1.30	↑ 10.66%
VNT	46.40	51.00	4.60	↑ 9.91%
BXH	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CSTB1901	0.04	0.01	-0.03	↓ -75.00%
CDPM1901	0.05	0.02	-0.03	↓ -60.00%
CTCB1901	0.50	0.30	-0.20	↓ -40.00%
CVHM1901	1.70	1.17	-0.53	↓ -31.18%
CMBB1904	0.77	0.57	-0.20	↓ -25.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNR	22.00	19.80	-2.20	↓ -10.00%
VHE	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
VIG	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
FID	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
CTP	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	17,923,780	2.9%	299	47.2	1.3
FLC	14,558,890	3250.0%	405	10.7	0.3
DLG	13,743,910	2.8%	330	6.7	0.2
GEX	8,231,400	8.8%	1,506	13.6	1.6
PVD	6,063,080	3.1%	1,031	15.4	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	5,515,757	7.7%	2,057	9.2	0.7
SHB	2,225,405	13.6%	1,963	3.3	0.4
ART	1,830,955	5.1%	558	4.3	0.2
KLF	1,661,408	0.9%	96	15.5	0.1
HUT	1,459,956	0.4%	51	44.8	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HVX	↑ 7.0%	2.7%	287	11.8	0.3
SAM	↑ 6.9%	2.7%	302	29.2	0.8
GTA	↑ 6.9%	11.0%	1,815	6.8	0.7
VPK	↑ 6.8%	-39.9%	(2,657)	-	0.4
UDC	↑ 6.8%	-1.0%	(115)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 20.0%	-39.2%	(2,770)	-	0.1
SPI	↑ 11.1%	-0.1%	(11)	-	0.1
STC	↑ 10.7%	14.5%	2,910	4.6	0.7
VNT	↑ 9.9%	3.9%	721	70.7	2.9
BXH	↑ 9.9%	6.0%	1,140	7.8	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,716,200	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	1,100,000	17.0%	2,664	9.0	1.4
ROS	990,370	2.9%	299	47.2	1.3
CTG	510,480	8.6%	1,643	13.0	1.1
DLG	341,920	2.8%	330	6.7	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	81,000	25.7%	3,679	4.2	1.0
LAS	60,400	3.6%	407	15.5	0.6
ART	20,000	5.1%	558	4.3	0.2
BVS	17,200	6.8%	1,642	6.1	0.4
SHS	15,000	13.6%	1,805	4.2	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	385,702	4.0%	1,361	84.1	5.0
VCB	324,527	26.3%	5,269	16.6	4.0
VHM	274,345	31.9%	5,372	15.5	5.1
VNM	204,438	38.2%	6,134	19.1	7.5
GAS	187,184	26.0%	6,351	15.4	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,272	25.1%	3,571	6.3	1.5
VCG	11,440	8.8%	1,563	16.6	1.7
VCS	10,480	45.7%	8,578	7.6	3.4
PVS	9,081	7.7%	2,057	9.2	0.7
SHB	7,700	13.6%	1,963	3.3	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	5.17	0.4%	45	62.6	0.3
CLG	4.44	-62.2%	(5,548)	-	0.4
TTB	3.61	7.1%	790	4.8	0.3
L10	3.59	6.7%	1,630	8.3	0.6
MCG	3.10	1.4%	112	16.0	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	6.60	2.4%	272	71.2	1.8
VC9	5.49	2.3%	349	35.9	0.8
HTP	4.23	-0.5%	(61)	-	0.8
DST	3.82	-3.3%	(353)	-	0.1
L61	3.17	2.8%	563	13.8	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
